



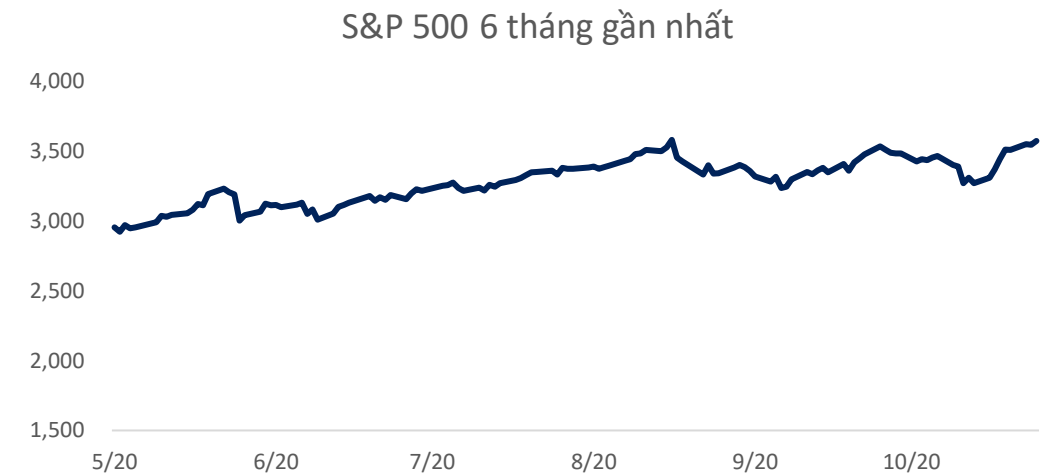
12/11/20

DAILY MORNING

Mục tiêu tăng trưởng GDP 6%



	12/11	% Sáng 12/11	11/11	% Ngày 11/11	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			952.22	0.03%	1.33%	2.85%
S&P 500			3,572.66	0.77%	3.75%	1.09%
S&P500 Futures	3,570.50	0.07%	3,568.00	0.76%	1.88%	1.88%
Shanghai			3,342.20	-0.53%	1.98%	-0.48%
Euro Stoxx			3,467.30	0.72%	9.69%	5.13%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Chủ tịch ECB đánh giá sự lặp lại làn sóng dịch bệnh có thể tiếp tục và song hành là các biện pháp giãn cách, do đó, việc phục hồi của vĩ mô vẫn dựa vào việc vaccine triển khai như thế nào. Chủ tịch ECB nhấn mạnh rằng các biện pháp tài khóa vẫn cần được tiếp diễn, đồng thời, các biện pháp tiền tệ có thể được tăng cường trong thời gian tới - Lượng cho vay mới tại Trung Quốc đạt 689.9 tỷ CNY trong tháng 10. Tăng trưởng tín dụng đạt 12.9% YoY. Tổng phương tiện thanh toán toàn xã hội giảm xuống 1,420 tỷ CNY từ 3,480 CNY.	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 3600 Hỗ trợ 3050 Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3500 Hỗ trợ 3000 Điểm PTKT TRUNG LẬP

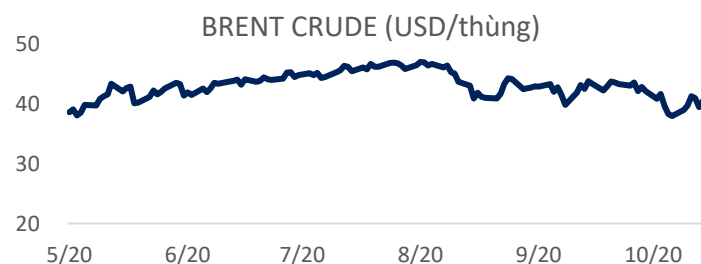


Nguồn: Bloomberg, BSC

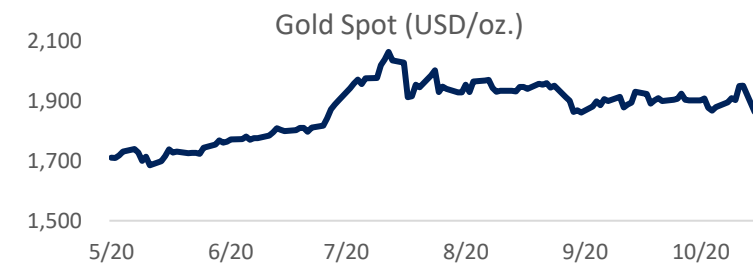
Mặt hàng	Đơn vị	12/11	% Sáng 12/11	11/11	% 11/11	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	41.54	0.22%	41.45	0.22%	7.09%	2.59%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			43.80	0.44%	6.23%	3.79%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	117.63	0.03%	117.59	-1.52%	5.41%	1.12%	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,863.90	-0.10%	1865.73	-0.62%	-4.40%	-1.45%	PNJ	
Silver Spot	USD/oz.	24.14	-0.58%	24.28	0.18%	-4.88%	-0.01%	PNJ	
SOYBEAN	USd/bu.			1,152.50	0.57%	6.10%	11.16%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.			606.00	-1.66%	-0.57%	1.38%	AFX	
MILK	USD/cwt			18.80	-0.63%	-3.19%	3.35%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	219.90	0.00%	219.90	4.42%	1.66%		DPR, PHR, HAG, HNG	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			14.49	-1.29%	-1.09%	4.70%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			111.95	1.77%	5.96%	0.40%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			6885.00	-0.68%	0.69%	2.19%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	3,834.00	-0.18%	3841.00	-0.18%	2.13%	5.68%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			1918.00	0.52%	0.50%	3.37%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	839.50	0.66%	834.00	0.48%	7.22%	2.63%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			62.45	0.32%	1.54%	8.04%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- HĐTL dầu thô duy trì sắc xanh - Brent có lúc chạm 45 USD/thùng - bối cảnh kỳ vọng vaccine Covid-19 được triển khai. Biên độ tăng bị thu hẹp trước thông tin lệnh giãn cách được thực hiện tại một số khu vực tại Mỹ.



Nguồn: Bloomberg, BSC

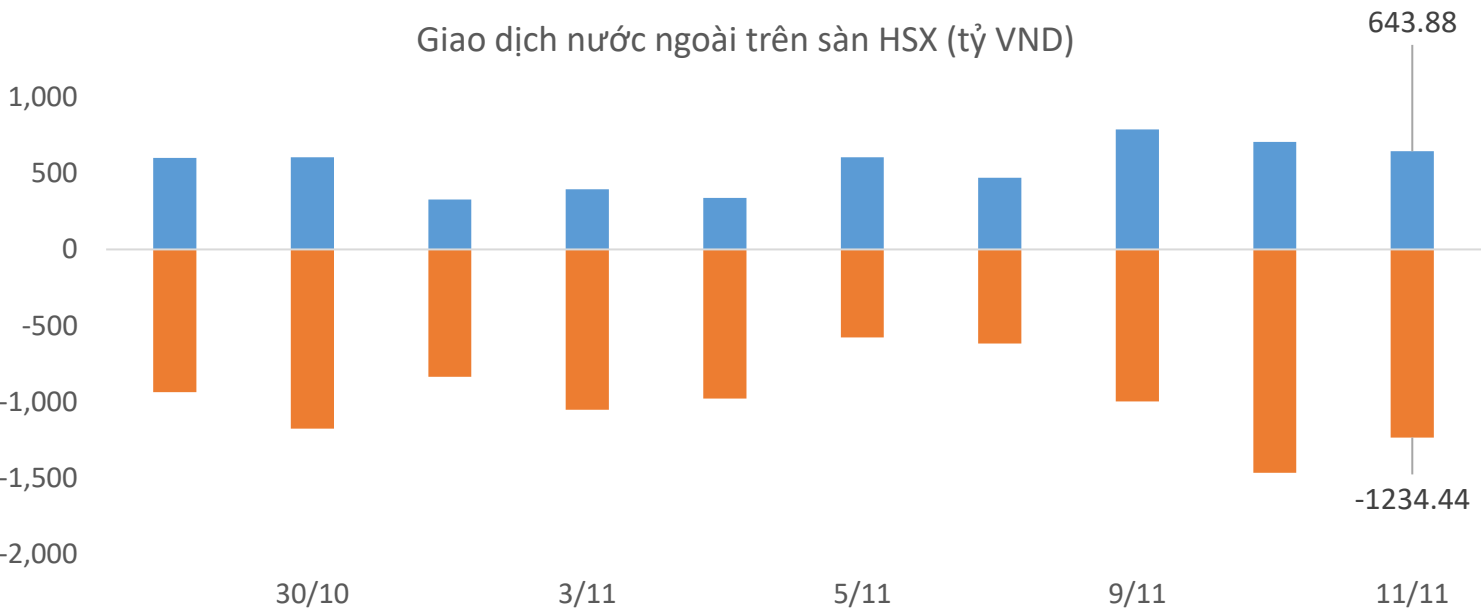


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF E1 và Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	402.7	15.7	0.00	-0.4%	0.0	0.0	-3.0	4.5	Các ETFs E1, Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng. Khối ngoại mua ròng ở nhiều nước trong khu vực, ngoại trừ thị trường Malaysia, Sri Lanka và Vietnam
FTSE	262.9	31.5	0.00	0.8%	0.0	0.4	1.8	1.5	
iShare	395.9	27.2	0.00	1.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	273.0	0.7	0.20	0.0%	0.1	0.6	-4.2	7.4	
FUEVFN30	108.0	0.6	1.60	1.4%	1.0	1.3	2.6	13.5	
FUESSVFL	38.1	0.5	0.00	0.5%	0.0	0.0	0.1	1.0	
FUESSVN30	2.4	0.5	0.00	-0.7%	0.0	0.0	-0.4		
VN100	3.0	0.5	0.00	0.5%	0.0	0.0	-0.1	0.3	
KIM	186.8	11.7	0.00	0.3%	0.0	0.0	-1.1	4.3	
PREMIA	22.5	9.9	0.00	0.2%	0.0	-	-	(4.4)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-25.30	-67.84	-151.19
ASEAN4*	358.10	1111.61	1005.93
Ấn Độ	191.80	790.51	2522.77
Đài Loan	572.66	1213.88	3391.39
Hàn Quốc	721.40	1122.15	2999.73
Nhật Bản		4697.63	4697.60
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-2.60	
Thái Lan		-13.69	
Singapore		-2.60	
Phillippines		-19.11	
Malaysia		-18.08	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng 2021 là 6%, quy mô GDP bình quân đầu người khoảng 3,700 USD/người, so với năm nay do tính lại GDP), tốc độ tăng năng suất lao động xã hội khoảng 4.8%, tốc độ tăng bình quân CPI khoảng 4%.
- Hà Tĩnh đề xuất chuyển đổi công nghệ dự án Trung tâm điện lực Vũng Áng 3 gồm nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 3.1 có công suất 2x600 MW và Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 3.2 có công suất 2x600 MW), sử dụng nhiên liệu than trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh sang nhà máy điện sử dụng nhiên liệu khí thiên nhiên hóa lỏng LNG.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tích lũy
Chỉ báo	Khả quan
Kháng cự	960
Hỗ trợ	920



Nguồn: FireAnt, BSC

- BTP: Dự kiến quý 4 tổng doanh thu 378 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 31,3 tỷ đồng; cùng giảm đến 59% và 79% so với thực hiện quý 4/2019. Bước sang năm 2021, BTP lên kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu chính gồm sản lượng điện 892 triệu kWh, doanh thu 1.589 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 106 tỷ đồng và cổ tức 11%.
- HRC: Đã thông qua chỉ tiêu kế hoạch quý cuối năm với sản lượng khai thác 1.191 tấn. Lãi trước thuế dự kiến vào mức 2,7 tỷ đồng, giảm phân nửa so cùng kỳ.
- LBM - CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng - Ngày 16/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 17/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/12/2020.
- KSB: Thông báo phát hành 2,5 triệu cổ phiếu ESOP. Thời gian thực hiện trong tháng 11/2020.
- LIX - CTCP Bột giặt LIX - Ngày 23/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận tạm ứng cổ tức 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 24/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 07/12/2020.
- NNC: Ngày 09/11, HĐQT đã thông qua việc trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 50% (cổ tức còn lại 2019 là 19%, cổ tức còn lại các năm trước 2% và cổ tức lấy từ quỹ đầu tư phát triển chuyển sang 11%). Bên cạnh đó, NNC cũng thông báo tạm ứng cổ tức 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%, ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 30/11/2020 và thanh toán bắt đầu từ ngày 15/12/2020.
- PTG: Ngày 20/11 sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả cổ tức năm tài chính 2020 bằng tiền tỷ lệ 20%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận về 2.000 đồng. Thời gian thanh toán vào 30/11/2020.
- ANV: Ngày 03/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 04/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/12/2020.
- IDJ: Ngày 16/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 17/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/11/2020.
- PVS: HĐQT đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 23/11/2020 và thanh toán bắt đầu từ 24/12/2020.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

KSB

25.55

CTCP Khoáng sản và
Xây dựng Bình
Dương

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 25.75

Hỗ trợ 24.25

MACD ↑

RSI ↔

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 27.25

Upside 9%

Cập nhật KQKD
 KSB đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2020 lần lượt đạt 1,476 tỷ đồng (+12.2%YoY) và 320 tỷ đồng (-3%). Mặc dù việc mở Tân Đông Hiệp - chiếm 31% doanh thu năm 2019, ngưng hoạt động vào 2020 sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, nhưng BIMICO đã có sự chuẩn bị (1) dự án còn một phần hoàn nguyên (2) xúc tiến đền bù đất đai và sang nhượng mỏ đá xây dựng Tam Lập, đồng thời (3) quy hoạch mở rộng thành cụm mỏ đá Phước Vĩnh – Tam Lập về diện tích và chiều sâu;(4) Công ty tiếp tục hoàn thành quy hoạch Khu công nghiệp Đất Cuốc tỷ lệ 1:5000 cho 500 ha và quy hoạch chi tiết giai đoạn 2 tỷ lệ 1:2000, đền bù giải tỏa và đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng để chuyển. Ngoài ra, KSB công bố chính sách cổ tức 2020 phụ thuộc vào tình hình kinh doanh, dự kiến trình ĐHĐCĐ 2020 (cổ tức bằng cổ phiếu 20%, 2019)

TPB

24.15

Ngân hàng TMCP
Tiên Phong

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Trung lập

Kháng cự24.75

Hỗ trợ24

MACD↑

RSI↔

Moving Avg↓

Giá mục tiêu26

Upside8%

Phân tích chỉ tiêu định giá
 Cổ phiếu có PE hiện tại 5.32 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.34 thấp hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 6.25 .PE ngành 15.13, PB ngành 1.49. PE thị trường 24.76, PB thị trường 1.34

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng
 Doanh thu 12 tháng gần nhất là 16932.62 tỷ đồng , tăng trưởng 34.32 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 3589.89 tỷ đồng , tăng trưởng 47.28 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 39.18 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 76.4 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639